

Bản án số: 185/2026/HS-ST
Ngày 20/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Vũ Xuân Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên
tòa: Bà Đoàn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực
9 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
196/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 192/2026/QĐXXST ngày 08/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1975;
Vợ: Cát Thị T1, sinh năm 1996; con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ
sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

Tại Bản án số 07/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân
huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt K 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”
quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại bản án số
36/2013/HSPT ngày 22/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa bản án
số 07/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử
phạt K 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ
luật Hình sự năm 1999, buộc phải bồi thường trách nhiệm dân sự, án phí dân sự

sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 03/12/2013, chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Phân trại tạm giam T tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

2. Hà Thế C, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn D, sinh năm 1972 và bà Hà Thị P, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 31/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt C 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, ngoài ra còn phạt bổ sung, truy thu số tiền do phạm tội mà có và buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. C đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm và nộp xong số tiền truy thu ngày 21/02/2025. Ngày 01/9/2025 được đặc xá nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Phân trại tạm giam T tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Bị hại: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 2006. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh

3. Anh Trần Công M, sinh năm 1997. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh

4. Chị Cát Thị T1, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

5. Anh Nguyễn Phú P1, sinh ngày 08/12/2011. Xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu P1: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975 (Mẹ đẻ của anh P1). Có mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/4/2026, Nguyễn Văn K điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát (BKS): 99AA - 189.78 chở theo con trai là cháu Nguyễn Chí C2, sinh ngày 13/10/2016 và em trai cùng mẹ khác cha là Nguyễn Phú P1 đi ra khu vực bờ sông Đ để tìm chỗ câu cá. Khi đi qua khu vực lán nhà ông Trần Văn D1 thì K thấy có nhiều xe mô tô dựng bên trong lán nhưng không có người trông coi quản lý, trong đó có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92 có cắm sẵn chìa khóa nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Sau đó, K bảo P1 đi vào trộm cắp chiếc xe. P1 đồng ý rồi một mình đi vào khu vực lán để xe, sau đó ngồi lên xe, mở khóa và phóng xe đi về nhà của P1, còn K chở cháu C2 về nhà K. Trên đường đi, P1 dừng xe lại, dùng tay tháo 02 gương chiếu hậu gắn vào bên hông xe, rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà P1. Sau khi đưa cháu C2 về nhà, K điều khiển xe đến nhà P1. Tại nhà P1, K bảo P1 tháo biển kiểm soát của xe ra. P1 đồng ý và lấy chiếc cờ lê màu trắng tháo biển kiểm soát của chiếc xe vừa trộm cắp được ra cất giấu trong nhà.

Đến khoảng 11 giờ ngày 12/4/2026, K sử dụng điện thoại Samsung A32, màu đen liên hệ qua ứng dụng messenger của K có tên là “Nguyễn K” gọi đến messenger của Hà Thế C, sinh năm 1997, HKTT: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh có tên là “H” hỏi “*tao có xe Wave 110, không giấy tờ muốn bán*”. C hiểu xe không có giấy tờ là xe trộm cắp được. Vì vậy, C đã đồng ý mua, rồi hẹn gặp K ở chân cầu B thuộc phường Đ, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, C một mình điều khiển xe mô tô mượn của anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1996, HKTT: Thôn G, xã T, tỉnh Bắc Ninh đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, KHTT: Thôn M, xã T, tỉnh Bắc Ninh rủ H “*Anh đi cùng em mua xe ở chân cầu B*”. H đồng ý. Khi đến khu vực chân cầu B, C và H thấy K đang đứng cạnh 01 chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu xanh. H ngồi trên xe mô tô của C, còn C một mình đến xem xe của K. Sau khi xem xe xong, K và C thỏa thuận mua bán chiếc xe trên với giá 6.500.000 đồng. C đưa cho K 6.500.000 đồng, K cầm tiền rồi đưa cho C chìa khóa xe. Sau đó, C bảo H điều khiển xe mô tô C vừa mua được của K đi về quán I thuộc xã T, tỉnh Bắc Ninh, còn C chở K về nhà. Số tiền bán xe có được K đã một mình tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/4/2026, C gọi điện thoại cho Nguyễn Việt H1, sinh năm 2006, HKTT: Thôn G, xã T, tỉnh Bắc Ninh để nhờ bán giúp C chiếc xe mô tô trên, đồng thời nói rõ cho H1 biết chiếc xe bị mất giấy tờ và biển kiểm soát. H1 đồng ý, rồi đăng bài giao bán xe mô tô trên mạng xã hội Facebook thì có anh Trần Công M, sinh năm 1997, HKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh có tên Facebook là “Trần Công M” hỏi mua và hẹn gặp H1 tại vòng xuyến K thuộc phường L, tỉnh Bắc Ninh để giao dịch. Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại quán I thuộc xã T, tỉnh Bắc Ninh, C giao xe cho H1. Sau đó, H1 một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đến điểm hẹn gặp anh Trần Công M. Tại đây, sau khi xem xe xong, anh M đã đồng ý mua chiếc xe với giá 9.500.000

đồng. Số tiền bán xe có được, H1 đã cầm về đưa cho C, sau đó C đưa lại cho H1 300.000 đồng tiền công bán hộ xe và đưa cho H 500.000 đồng tiền công chở H1 đi mua xe, số tiền còn lại là 8.700.000 đồng, C một mình tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/4/2026, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Nguyễn Văn K, Nguyễn Phú P1 và Hà Thế C đã đến Cơ quan CSĐT đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 chiếc cờ lê màu trắng; 02 gương chiếu hậu; 01 BKS: 99AK-026.92; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A32, màu đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 99AA - 189.78. Cùng ngày, anh Trần Công M biết chiếc xe mô tô Honda Wave A nêu trên mua của H1 là do trộm cắp được mà có nên đã Cơ quan CSĐT giao nộp để phục vụ điều tra.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tại Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐG ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92, số máy JA70E0877199, số khung: RLHJA3930SY054113 mua mới năm 2025, tại thời điểm ngày 12/4/2026 là 16.422.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra K, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 55/CT-VKSKV9 ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Thế C đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K, Hà Thế C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố là đúng.

Anh Nguyễn Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ vụ án anh C1 xác nhận đã được nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Anh Trần Công M vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ vụ án anh M không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 9.500.000đ.

Anh Nguyễn Việt H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ vụ án anh H1 không biết chiếc xe bị cáo C nhờ anh bán là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi anh bán hộ chiếc xe cho C thì C cho anh số tiền 300.000đ.

Chị Cát Thị T1 trình bày: Chiếc điện thoại Samsung A32 là của chị cho con học chị không biết K nhắn tin giao dịch bán xe nên chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại chiếc điện thoại.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: C có nhờ anh đưa đi mua xe của bị cáo K, C không nói cho anh biết là đi mua xe do người khác phạm tội mà có. Sau khi mua xe anh đi xe về hộ C. Sau khi C bán xe có cho anh số tiền 500.000đ.

Chị Phạm Thị T trình bày: Đối với chiếc cờ lê P1 sử dụng tháo gương của P1 chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 55/CT-VKSKV9 ngày 29/6/2026. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Hà Thế C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C3 từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2026.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê màu trắng của P1.

Hoàn trả chị Cát Thị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu đen không gắn thẻ sim.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản định giá tài sản với các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 45 phút, tại khu vực lán nhà ông Trần Văn D1, sinh năm 1971 ở gần sông Đ thuộc thôn H, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn K có hành vi xúi giục Nguyễn Phú P1 lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92 của anh Nguyễn Văn C1 trị giá 16.422.000 đồng. Sau đó, K đã đem chiếc xe mô tô trên bán cho Hà Thế C với giá 6.500.000 đồng. Hà Thế C biết rõ chiếc xe nêu trên là tài sản do K trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Hiện chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Do vậy, hành vi bị cáo K trộm chiếc xe máy Honda Wave A trị giá 16.422.000đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Chung biết rõ chiếc xe Honda Wave A do K trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo K đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Chung bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân các bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K có hành vi xúi giục P1 (mới 14 tuổi 4 tháng 04 ngày) thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chung phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo K có ông nội được tặng giấy khen do có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo Chung đã từng tham gia quân ngũ. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy các bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhưng các bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Qua đây thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn C1 đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Anh Trần Công M không yêu cầu bị cáo C phải trả số tiền 9.500.000 đồng mà anh đã trả tiền mua chiếc xe mô tô Honda Wave A của bị cáo C nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 6.500.000đ bị cáo C không yêu cầu bị cáo K phải trả lại nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang M1, sinh năm 2004, HKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe trên cho anh M1 (anh M1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984 là bố đẻ nhận) là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 99AA - 189.78, quá trình xác định chủ sở hữu là chị Phạm Thị T, sinh năm 1975, HKTT: Thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh (mẹ đẻ của K). Chị T không biết K sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với chị T và trả lại chiếc xe cho chị T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen bị cáo K nhắn tin mua bán xe với C là tài sản của chị T1, chị T1 không biết và không tham gia vào việc K sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại chị T1 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc cờ lê màu trắng của P1 sử dụng để tháo biển kiểm soát xe có giá trị nhỏ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh, âm thanh vụ việc là tài liệu lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Phú P1 tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 16 tuổi, tội phạm thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P1, đồng thời chuyển tài liệu liên quan đến hành vi của P1 đến Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1 là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H là người cùng C đi mua chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92, quá trình điều tra xác định H không biết việc C mua chiếc xe mô tô trên là do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Việt H1 là người được C nhờ bán hộ và anh Trần Công M là người đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92, quá trình điều tra xác định: Anh H1 và anh M không biết chiếc xe mô tô nêu trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với anh H1 và anh M là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô C mượn của anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1996, HKTT: Thôn G, xã T, tỉnh Bắc Ninh để chở H đi mua xe ở khu vực chân cầu B. Sau khi mua xe xong thì C đã trả lại chiếc xe cho anh T2. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã nhiều lần triệu tập anh T2 đến làm việc nhưng anh T2 không đến. Qua xác minh xác định: Anh T2 vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B chưa thu giữ được chiếc xe mô tô trên để xác minh làm rõ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tách các tài liệu liên quan đến chiếc xe ra, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu bạc của C, C sử dụng để liên lạc với K trao đổi về việc mua bán chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu xanh, BKS: 99AK-026.92. C khai đã làm rơi mất không nhớ vị trí nào nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Hà Thế C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2026.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Thế C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/4/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cò lê màu trắng của P1.

Hoàn trả chị Cát Thị T1 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen không gắn thẻ sim.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/4/2026)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo K, bị cáo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9- Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong

